

Bản án số: 82/2024/DS-PT

Ngày: 24-01-2024

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Ông Phan Thanh Tòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre: Bà Lê Thị Hồng Vân – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 449/2023/TLPT-DS ngày 14 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 150/2023/DS – ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4336/2023/QĐ – PT ngày 13 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1955 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Trúc P, sinh năm 1978 (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: số nhà A, đường C P, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người kháng cáo: nguyên đơn bà Lê Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày:

Bà đang sử dụng phần đất diện tích 299,8m² thuộc thửa 373, tờ bản đồ số 10, tại ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre có nguồn gốc của mẹ bà là bà Bùi Thị Y chết

để lại. Thửa 373 giáp với thửa 222, tờ bản đồ số 10, diện tích 1.984,7m² do bà Nguyễn Thị Trúc P đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; bà P đã lấn chiếm một phần thửa 373 của bà diện tích khoảng 51m². Qua đo đạc diện tích bị lấn chiếm là 67,1m² (ký hiệu 222a), thuộc một phần thửa 222. Bà yêu cầu bà P phải trả lại cho bà phần đất lấn chiếm nêu trên, toàn bộ vật kiến trúc và cây trồng trên đất tranh chấp của bà P thì bà không đồng ý bồi thường vì đất của bà, bà không chịu trách nhiệm đối với các tài sản này.

Quá trình tố tụng, bị đơn bà Nguyễn Thị Trúc P trình bày:

Bà là chủ sử dụng thửa 222, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. Nguồn gốc đất theo bà biết là của ông Nguyễn Thanh D được nhà nước cấp theo diện chính sách, cấp khi nào thì bà không rõ, năm 1997 ông D chuyển nhượng cho bà nội bà là bà Võ Thị B, bà B đẻ con gái là bà Nguyễn Thị N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến năm 2017 bà nhận chuyển nhượng phần đất này của bà N và sử dụng đến nay. Trước đây bà L có tranh chấp đất với ông Nguyễn Thanh D một thời gian dài và Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã giải quyết xong.

Bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà L vì thửa 222 có nguồn gốc rõ ràng, đã qua ba đời chủ, bà là người chủ thứ ba nhận chuyển nhượng có giấy tờ hợp pháp. Hiện trạng thửa đất đúng như bản đồ, bà không lấn chiếm đất của ai và cũng không biết vị trí đất của bà L cho rằng bà lấn chiếm.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 150/2023/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị L về việc yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Trúc P phải trả lại phần đất có diện tích 67,1m² thuộc thửa 1/222 (222a), tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre (phần đất tranh chấp có tứ cận và các thông tin khác theo hồ sơ đo đạc kèm theo bản án).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/10/2023, nguyên đơn bà Lê Thị L kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn giữ nguyên kháng cáo. Bị đơn không đồng ý với kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị L, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bị đơn bà Nguyễn Thị Trúc P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ theo Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt bà P.

[2] Phần đất tranh chấp qua đo đạc thực tế có diện tích 67,1m² (ký hiệu 222a) thuộc một phần thửa 222, tờ bản đồ số 10, tại xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre do bà Nguyễn Thị Trúc P đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trên đất có cây trồng, vật kiến trúc của bị đơn. Phần đất tranh chấp có vị trí tiếp giáp với thửa 373, tờ bản đồ số 10, diện tích 299,8m² do bà Lê Thị L quản lý nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nguyên đơn cho rằng bị đơn đã lấn chiếm phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng đất của bà nên yêu cầu bị đơn trả lại đất và không bồi thường đối với các tài sản có trên đất.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành “Phục hồi toạ độ gốc của bản đồ địa chính” và đo đạc thực tế theo yêu cầu của nguyên đơn, kết quả đo đạc thể hiện phần đất tranh chấp có diện tích 67,1m², ký hiệu 222a nằm trong tổng diện tích 1.984,7m² thuộc thửa 222, tờ bản đồ số 10, tại ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre phù hợp với hình thể thửa 222 theo sơ đồ thửa đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bị đơn vào năm 2017. Như vậy, có cơ sở xác định phần đất tranh chấp không thuộc diện tích thửa 373, tờ bản đồ số 10 nguyên đơn đang sử dụng.

Mặt khác, bị đơn là người quản lý, sử dụng đất tranh chấp, toàn bộ tài sản trên đất là của bị đơn, từ trước đến nay nguyên đơn không trực tiếp sử dụng phần đất này. Do đó, không có căn cứ xác định bị đơn lấn chiếm một phần thửa 373 của nguyên đơn, bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp, kháng cáo của nguyên đơn không có chứng cứ chứng minh nên không được chấp nhận.

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Bà L phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận nhưng bà thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị L.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 150/2023/DS – ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng các điều 166, 175 Bộ luật Dân sự; các điều 166, 203 Luật Đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị L về việc yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Trúc P phải trả lại phần đất có diện tích 67,1m² (ký hiệu 222a) thuộc thửa một phần thửa 222, tờ bản đồ số 10, tại xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

(Phần đất tranh chấp có tứ cận và các thông tin khác theo hồ sơ đo đạc kèm theo bản án).

[2] Về chi phí tố tụng khác là 3.696.000 đồng (ba triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng) bà Lê Thị L phải chịu và đã nộp xong.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm: bà Lê Thị L thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn nộp án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND Giồng Trôm;
- Chi Cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Phòng KTNV và THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Dũng